

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHUNG TOÀN HỌC VIỆN
XH91047: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
(PHILOSOPHY OF MARXISM AND LENINISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 01
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 03 (Lý thuyết 03 – Thực hành 0)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp	43	43
Kiểm tra đánh giá	02	02
Giờ tự học	105	105
Tổng số tiết	45	150

- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Triết học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức: Đại cương
- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	- Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn	I
Kỹ năng chung		

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	- Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Thể hiện ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.	- Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	I

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin và vận dụng các tri thức đã học vào hoạt động trong làm việc nhóm và hình thành tinh thần học tập suốt đời, có ý chí phát triển sự nghiệp.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
CLO1. Trình bày được khái lược về triết học và triết học Mác - Lênin	CI 1.1. Trình bày được khái niệm triết học, vấn đề cơ bản của triết học	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn.
	CI 1.2. Trình bày được nội dung triết học Mác – Lênin và vai trò của Triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	
CLO2. Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng	CI 2.1. Trình bày được khái niệm vật chất và ý thức và mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức	
	CI 2.2. Trình bày được nội dung về phép biện chứng duy vật	
	CI 2.3. Trình bày được nội dung về lí luận nhận thức	

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
CLO3. Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	CI 3.1. Trình bày được nội dung về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	
	CI 3.2. Trình bày được nội dung cơ bản về giai cấp, dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội	
	CI 3.3. Trình bày được nội dung về ý thức xã hội, vấn đề triết học về con người	
Kỹ năng chung		
CLO4. Ứng xử phù hợp giữa giảng viên và người học trong quá trình phân tích, trao đổi, thảo luận các vấn đề kinh tế, xã hội trong môi trường học tập đa dạng.	CI 4.1. Trao đổi ý kiến phù hợp với giảng viên và người học về các vấn đề lý luận và thực tiễn giảng viên đặt ra trong giờ học.	Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
	CI 4.2. Nhận thức đúng đắn các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội nảy sinh trong thực tiễn đời sống hiện nay	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO5. Hình thức ý thức tự học, tự nghiên cứu để chủ động cập nhật và mở rộng kiến thức về triết học Mác – Lênin đáp ứng yêu cầu học tập và phát triển bản thân.	CI 5.1. Tự học, nghiên cứu những nội dung kiến thức của môn học và các vấn đề thực tiễn mà giảng viên giao trong thực hiện nhiệm vụ học phần.	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.
	CI 5.2. Nhận thức đúng đắn thực tiễn xã hội, trên cơ sở của thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng để hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn.	

III. Nội dung tóm tắt của học phần

XH91047 - Triết học Mác - Lênin – Philosophy of Marxism and Leninism (Tổng số tín chỉ: 3 – Lý thuyết : 3 - Giờ tự học: 105 - Thực hành: 0). Học phần này gồm các kiến thức về: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng
- Phương pháp nêu vấn đề và giải quyết vấn đề
- Giảng dạy online trên nền tảng phần mềm MS Team

4.2. Phương pháp học tập

- Chủ động tìm, nghiên cứu giáo trình
- Nghe giảng
- Đọc tài liệu tham khảo
- Trả lời câu hỏi, trao đổi tại lớp
- Học online trên nền tảng phần mềm MS Team

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đầy đủ theo đúng Quy chế dạy và học hiện hành. Sinh viên cần chủ động tích cực phát biểu xây dựng bài. Sinh viên vắng học buổi nào có trách nhiệm tự tìm hiểu nội dung được giảng dạy và các thông tin được trao đổi trong bài học đó.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, tài liệu, trả lời câu hỏi trước khi tham dự buổi học theo yêu cầu của giảng viên.
- Trong buổi học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tích cực tham gia trao đổi các nội dung của bài học; học online yêu cầu tắt mic, vào lớp online trước 5 phút...
- Thi giữa kỳ: Theo quy định hiện hành của Học viện.
- Thi cuối kì: Theo quy định hiện hành của Học viện.

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					10	
Tham dự lớp và tham gia các hoạt động học tập, trao đổi trên lớp	CLO1	CI 1.1	1	1	10%	Tuần 1 - 9
		CI 1.2	1	1		
	CLO2	CI 2.1	1	1		
		CI 2.2	1	1		
		CI 2.3	1	1		

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
	CLO3	CI 3.1	2	2		
		CI 3.2	1	1		
		CI 3.3	2	2		
Đánh giá thường xuyên					30	
Kiểm tra giữa kỳ	CLO1	CI 1.1	2	6	30%	Tuần 5-6
		CI 1.2	2	6		
	CLO2	CI 2.1	2	6		
		CI 2.2	2	6		
		CI 2.3	2	6		
Đánh giá cuối kì					60	
Thi kết thúc học phần	CLO1	CI 1.2	1	6	60%	Lịch học viện
		CI 1.2	1	6		
	CLO2	CI 2.1	1	6		
		CI 2.2	2	12		
		CI 2.3	1	6		
	CLO3	CI 3.1	2	12		
		CI 3.2	1	6		
		CI 3.3	1	6		
Tổng				100%	100%	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 1.1 CI 1.2 CI 2.1	Tinh thần, thái	50%	Chủ động, tích	Có tham gia nhưng	Ít tham gia	Không tham gia / gây ảnh hưởng

CI 2.2 CI 2.3	độ học tập		cực, hợp tác tốt	chưa chủ động		
CI 3.1 CI 3.2 CI 3.3	Thực hiện nhiệm vụ học tập (đi học, chuẩn bị bài)	50%	Tham gia đầy đủ, chuẩn bị bài kỹ, đúng hạn	Vắng ≤ 10%, chuẩn bị tương đối đầy đủ	Vắng 10– 30%, chuẩn bị chưa đều	Vắng >30%, không chuẩn bị

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

* Giáo trình

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác - Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1, 2	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác – Lênin			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Trình bày được những vấn đề khái quát về triết học và vấn đề cơ bản của triết học LLO1.2: Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	Thuyết giảng; hướng dẫn tự học, VNUA LMS	Chuyên cần; kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần	CLO1
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (10 tiết) 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội			CLO1, CLO4, CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin			
	Nội dung tự học: (25 tiết) 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay			CLO1, CLO4, CLO5
	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng			
	CĐR bài học của chương 2: LLO2.1: Trình bày được các nội dung trong phần vật chất và ý thức LLO2.2: Trình bày được nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật LLO2.3: Trình bày khái quát các vấn đề cơ bản về lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật	Thuyết giảng; hướng dẫn tự học, VNUA LMS	Chuyên cần; kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần	CLO2
3,4,5	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (20 tiết) 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức			CLO2, CLO4, CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức			
	Nội dung tự học: (40 tiết) 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 2.3.5. Chân lý			CLO2, CLO4, CLO5
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử			
	CĐR bài học của chương 3: LLO 3.1: Trình bày được đầy đủ các nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế xã hội LLO 3.2: Trình bày được các nội dung cơ bản về ý thức xã hội.	Thuyết giảng; hướng dẫn tự học, VNUA LMS	Chuyên cần; kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần	CLO3
6,7,8,9	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (15 tiết) 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội			CLO3, CLO4, CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội 3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người 3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử			
	Nội dung tự học: (40 tiết) 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2. Dân tộc 3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại 3.3. Nhà nước và cách mạng 3.3.1. Nhà nước 3.3.2. Cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội 3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	Phương pháp nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Trắc nghiệm và tự luận	CLO3, CLO4, CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	3.5. Triết học về con người 3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử			

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Hệ thống VNUA-LMS
- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic...
- E - learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

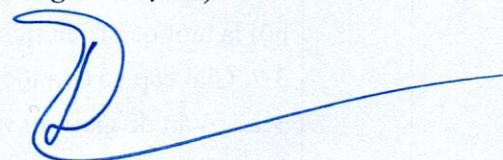


Th.S. Nguyễn Thị Thanh Hoà

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

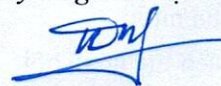
(Ký và ghi rõ họ tên)



T.S. Nguyễn Đắc Dũng

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Lê Thanh

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Đắc Dũng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Khoa học Xã hội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0914.675.335
Email: nddung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại và email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Văn Hùng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Khoa học Xã hội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0978.020.006
Email: levanhungdhnn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại và email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Minh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Khoa học Xã hội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0968.940.232
Email: nttminh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại và email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Khoa học Xã hội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982.110.703
Email: ntthoa@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại và email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Khoa học Xã hội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983.515.759
Email: dthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại và email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Khoa học Xã hội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0356.299.779
Email: minhnguyet.k60b.gdct@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại và email	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Năm 2022: Cập nhật tài liệu học tập và bổ sung phương pháp giảng dạy trực tuyến

Năm 2023: Chỉnh sửa lại đề cương học phần theo chỉnh sửa lớn CTĐT (hiệu chỉnh CĐR, sự đóng góp của học phần vào CĐR)

Năm 2024: Chỉnh sửa lại đề cương học phần theo chỉnh sửa lớn CTĐT

Năm 2025: Cập nhật tài liệu học tập

Năm 2026: Hiệu chỉnh, cập nhật lại CTĐT và CĐR; Rà soát và bổ sung danh mục tài liệu tham khảo; rà soát cập nhật nội dung bài giảng đáp ứng mô hình chính quyền 2 cấp.